TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27-8-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Chi.

Ông Trương Minh Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 370/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Hồng V, sinh năm 1982; cư trú tại: Ấp Th, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn D, sinh năm 1981; cư trú tại: Ấp Th, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Phan Hồng V trình bày: Chị và anh Trần Văn D chung sống năm 2001, hôn nhân tự nguyện nhưng đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống sinh được hai con tên Trần Quỳnh Như, sinh ngày 04/10/2003 và Trần Hoàng Sỹ, sinh ngày 02/11/2005. Sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh D thường xuyên uống rượu về hành hạ, đánh đập chị nhiều lần. Do không thể chịu đựng được nên chị bỏ đi làm thuê và sống ly thân với anh D năm 2010 cho đến nay. Hiện tại chị không còn tình cảm với anh D nên xin được ly hôn, xin nuôi hai con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung để yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Trần Văn D, nhưng anh D không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của chị V; Tòa án thông báo hòa giải và hai lần triệu tập xét xử nhưng anh D cũng không tham dự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Phan Hồng V và anh Trần Văn D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2001, mặc dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng lại không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do vậy Tòa án không xem xét chấp nhận hoặc không chấp nhận cho chị V ly hôn với anh D mà tuyên bố không công nhận anh, chị là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị V thấy rằng: Các con đang do chị V nuôi dưỡng, lại có nguyện vọng được sống với chị, trong khi anh D không phản đối yêu cầu xin nuôi con của chị V. Do vậy cần tiếp tục giao hai con cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Do chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không buộc anh D cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị V xác định không có, anh D không phản đối nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị V phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố Tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Phan Hồng V và anh Trần Văn D là vợ chồng.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Chị Phan Hồng V. Giao hai cháu Trần Quỳnh Như, sinh ngày 04/10/2003 và Trần Hoàng Sỹ, sinh ngày

02/11/2005 cho chị Phan Hồng V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không buộc anh Trần Văn D cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Phan Hồng V phải chịu là 300.000 đồng. Chị V đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0010768 ngày 15/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị V có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh D có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Liêu Chí Khanh